TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 111/QĐ-TA	*X, ngày 04 tháng 9 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
Không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Lê Bá Khuyến.

2. Thư ký phiên họp: Ông Huỳnh Trọng Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 108/QĐ-TA, ngày 27 tháng 8 năm 2024, đối với:

Họ và tên: Phan Trung H. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 17 tháng 12 năm 1993.

Căn cước công dân số: 077093000…. Ngày cấp: //. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội - Bộ Công an.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ văn hóa: 6/12.

Nguyên quán: Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Nơi cư trú và nơi ở hiện tại: Ấp N, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Phan Anh D, sinh năm 1961 và bà: Dương Thị Thu H1, sinh năm 1963.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện Cơ quan đề nghị: Ông Lê Văn Quỳnh. Chức vụ: Chuyên viên phụ trách công tác phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc Phòng Lao động–Thương binh và Xã hội huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Văn bản ủy quyền số 755/PLĐTBXH, ngày 29 tháng 12 năm 2023).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: Bà Phạm Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Phòng Lao động–Thương binh và Xã hội huyện X ban hành văn bản số 521/ĐN-CNBB, ngày 20/8/2024 về việc đề nghị Tòa án nhân dân huyện X xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu đối với anh Phan Trung H về hành vi vi phạm như sau:

Tại bản tường trình và biên bản ghi lời khai ngày 05/6/2024 anh Phan Trung H khai nhận, bản thân đăng ký cư trú tại ấp N, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Thời gian bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2022, gần đây nhất là vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05/6/2024 có sử dụng ma túy cùng một số người bạn tên H2, N và D (không rõ nhân thân, lai lịch) tại ấp T, xã B, huyện X. Do anh H có hành vi vi phạm và tự nguyện khai nhận nên ngày 05/6/2024, Công an xã B đã thực hiện xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với anh H, kết quả xét nghiệm cho thấy anh H dương tính với ma túy. Trong ngày 05/6/2024, Công an xã B đã có giấy đề nghị gửi đến Trạm Y tế xã B, huyện X để đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với anh H. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 06/6/2024 của Trạm Y tế xã B, huyện X xác định anh H có nghiện Methamphetamine (ma túy Đá). Sau khi có kết quả, xác định anh H có nghiện ma túy nhưng bản thân anh H không đăng ký và từ chối cai nghiện tự nguyện nên đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Vì vậy, ngày 06/6/2024 anh Phan Trung H bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện X lập biên bản số 22/BB-VPHC về việc vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Từ những cơ sở và căn cứ nêu trên, ngày 06/6/2024 Ủy ban nhân dân xã B, huyện X đã có Thông báo số 25/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 12/6/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện X có văn bản số 29/ĐN-CNBB, đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Phan Trung H và giao cho bà Dương Thị Thu H1, sinh năm 1963 là mẹ ruột quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, bà H1 không đồng ý quản lý và đã xác nhận bằng văn bản nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện X căn cứ điểm a khoản 2 Điều 131 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và khoản 2 Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 21/12/2021 giao anh H cho Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu quản lý từ ngày 06/6/2024 đến khi có quyết định của Tòa án.

Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị của cơ quan lập hồ sơ, Trưởng phòng Lao động–Thương binh và Xã hội huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kiểm tra, đối chiếu thành phần hồ sơ đề nghị theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ và chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân huyện X xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp:

- Đại diện Cơ quan đề nghị trình bày nội dung đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Sau khi có Thông báo và Đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện X. Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện X nhận thấy, anh Phan Trung H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thì anh H nghiện ma túy, loại ma túy Methamphetamine (ma túy Đá) và đã bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản vi phạm. Anh H được xác định là người thuộc đối tượng quy định tại Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân huyện X xem xét ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh H một thời gian, giúp anh H trở thành người có ích cho xã hội. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 12 đến 14 tháng.

- Ý kiến của Viện kiểm sát: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Tòa án, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Thẩm phán, thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 12, 13, 15, 17 và Điều 21 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội (sau đây viết tắt là Pháp lệnh); người tham gia phiên họp thực hiện đúng quy định tại Điều 19, Điều 20 của Pháp lệnh.

Tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Về xác định nơi cư trú và thẩm quyền: Lúc 8h40 – 09h ngày 06/6/2024, Công an xã X1, huyện X tiến hành xác minh nơi cư trú của anh H với kết quả xác minh như sau: "*Qua xác minh Cán bộ Công an xã X cho biết Phan Trung H, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã X1, huyện X không thường xuyên sinh sống tại địa phương, trên phần mềm quản lý cư trú chưa phát hiện H có đăng ký tạm trú tại địa phương khác, H không có công việc ổn định, H có trong danh sách người nghi sử dụng trái phép chất ma túy của Công an xã".* Như vậy, nội dung xác minh này mâu thuẫn với lời khai của anh H về nơi cư trú, mâu thuẫn với lý lịch của Phan Trung H khai có mẹ là bà Dương Thị Thu H1 và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã B, huyện X cùng ký xác nhận. Ngoài ra, tất cả tài liệu khác trong hồ sơ của cơ quan lập hồ sơ như biên bản từ chối cai nghiện tự nguyện, biên bản vi phạm, bản xác nhận quản lý người nghiện của bà H1 (mẹ của anh H), bản đề nghị của Công an xã, Quyết định quản lý, Thông báo lập hồ sơ và Đề nghị của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã đều thể hiện anh H có hộ khẩu và sinh sống, làm việc tại ấp N, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Do đó, có đủ cơ sở xác định anh Phan Trung H có nơi cư trú ổn định nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã X1 nơi anh H cư trú mới có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã B tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là không đúng thẩm quyền. Thay vì, sau khi có kết quả dương tính với ma túy của anh H thì Công an xã B phải gửi ngay kết quả đến Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã X1 nơi anh H cư trú theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Phòng, chống ma túy

năm 2021 nhưng lại ban hành văn bản đề nghị số 124/GĐN ngày 05/6/2024 gửi Trạm Y tế xã B để xác định tình trạng nghiện là vi phạm quy định tại Điều 27 của Luật Phòng, chống ma túy.

Mặt khác, ngày 06/6/2024, anh H có kết quả xác định là đối tượng nghiện Methamphetamine theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm Y tế xã B, huyện X. Cùng ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện X đã lập biên bản vi phạm số 22/BB-VPHC về việc vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Như vậy, trong ngày 06/6/2024 Ủy ban nhân dân xã B, huyện X đã lập biên bản vi phạm đối với anh H là không đúng với quy định tại khoản 3 Điều 3, Điều 28 và Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị.

Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ điểm c khoản 1 Điều 16 và điểm k khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh 03/2022 đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sơ cai nghiện bắt buộc đối với anh Phan Trung H.

- Người bị đề nghị trình bày ý kiến về nội dung đề nghị của Cơ quan đề nghị:

Anh Phan Trung H thừa nhận sử dụng ma túy nhiều lần, thời gian bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2022, gần đây nhất là vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05/6/2024 có sử dụng ma túy cùng một số người bạn tên H2, N và D (không rõ nhân thân, lai lịch) tại ấp T, xã B, huyện X. Loại ma túy sử dụng là ma túy dạng Đá (Methamphetamine) và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh được cai nghiện tự nguyện tại gia đình.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và nghe lời trình bày của Cơ quan đề nghị; Người bị đề nghị tại phiên họp và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp.

XÉT THẤY:

1. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

- Thời hiệu giải quyết: Ngày 06/6/2024, anh Phan Trung H bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Ngày 04/9/2024, Tòa án mở phiên họp xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh H là còn trong thời hiệu, theo quy định tại Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Thẩm quyền giải quyết: Thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và khoản 2 Điều 105 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Trình tự, thủ tục lập hồ sơ: Sau khi xác định anh Phan Trung H là người nghiện ma túy và không có nơi cư trú ổn định nhưng gia đình không đồng ý quản lý và đại diện gia đình đã xác nhận bằng văn bản. Cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành thủ tục lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại các Điều 40, 41, 42, 43, 44 và 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ và Điều 103 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

2. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm:

Anh Phan Trung H thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của anh H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của Cơ quan đề nghị. Xác định, vào ngày 05/6/2024 anh H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã tự nguyện khai nhận nên cùng ngày, Công an xã B lập biên bản xét nghiệm chất ma túy, kết quả cho thấy anh H dương tính với ma túy. Căn cứ Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm Y tế xã B, huyện X ngày 06/6/2024 thì anh Phan Trung H, sinh ngày 17/12/1993 là đối tượng nghiện Methamphetamine (ma túy Đá). Như vậy, hành vi của anh H đã vi phạm Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Anh Phan Trung H đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) xem xét giảm nhẹ một phần hành vi vi phạm.

4. Nhân thân: Anh Phan Trung H được cơ quan chức năng xác định không có tiền án, tiền sự; từ trước đến nay chưa bị cơ quan hoặc người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

5. Mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng: Anh Phan Trung H biết rõ ma túy, loại ma túy dạng đá (Methamphetamine) là chất gây nghiện, có sức tàn phá đối với sức khỏe, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Đồng thời, anh H cũng nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình là xâm phạm trực tiếp đến quản lý Nhà nước về phòng, chống ma túy.

6. Ý kiến của người tham gia phiên họp:

- Cơ quan đề nghị: Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Phan Trung H.

- Người bị đề nghị: Không đồng ý với ý kiến của Cơ quan đề nghị mà có nguyện vọng được cai nghiện tự nguyện tại gia đình.

7. Lý do, căn cứ và sự cần thiết hoặc không cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị:

- Lý do áp dụng: Phòng Lao động–Thương binh và Xã hội huyện X đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Phan Trung H là cần thiết để hỗ trợ về y tế, tâm lý, xã hội, giúp anh H dừng sử dụng chất ma túy, phục hồi thể chất, tinh thần, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi để chấm dứt việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, làm giảm tác hại liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Căn cứ và sự cần thiết hoặc không cần thiết áp dụng:

+ Về xác định nơi cư trú và thẩm quyền: Căn cứ biên bản xác minh ngày 06/6/2024, Cơ quan Công an cho rằng anh H không có nơi cư trú ổn định là không phù hợp với tiêu chí xác định người không có nơi cư trú ổn định quy định tại khoản 3 Điều 41 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP, ngày 04/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống ma túy. Ngoài ra, anh H đã được cấp căn cước công dân số 077093000…. và được Công an xã X1 xác định có hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên căn cứ Điều 11 của Luật Cư trú năm 2020 có đủ cơ sở xác định anh H là người có nơi cư trú. Vì vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện X lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh H là vi phạm về thẩm quyền được quy định tại Điều 103 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã B, huyện X tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh H là vi phạm về thẩm quyền hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng phiên họp; đối với việc đề nghị Tòa án căn cứ điểm c khoản 1 Điều 16 và điểm k khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh 03/2022 đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sơ cai nghiện bắt buộc đối với anh H là không phù hợp.

Từ những lý do trên, xét ý kiến của người bị đề nghị về việc không đồng ý với ý kiến của Cơ quan đề nghị mà có nguyện vọng được cai nghiện tự nguyện tại gia đình là có cơ sở.

Căn cứ vào các Điều 3, 6, 7, 9, 95, 96, 103, 104, 105, 106, 110 và 131 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; các Điều 2, 3, 8, 9, 15, 17, 18, 20, 21, 23, 24, 25, 30, 31, 32, 33 và 34 của Pháp Lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; các Điều 3, 28, 33, 40, 41, 42, 43, 44 và Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Phan Trung H.

2. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị và thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị:

Thời hạn khiếu nại của người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính là 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định;

Thời hạn kiến nghị của Cơ quan đề nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

Nơi nhận:
- Người bị áp dụng;
- Trưởng Công an huyện X;
- Trưởng Phòng Lao động–Thương binh và Xã hội huyện X;
- VKSND huyện X;
- UBND và Công an xã B, huyện X;
- UBND xã X1, huyện X;
- TAND tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu;
- Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến